



CHỨNG KHOÁN

ALPHA

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG NGÀY 06/02/2026

Vin gánh đà giảm ...

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading

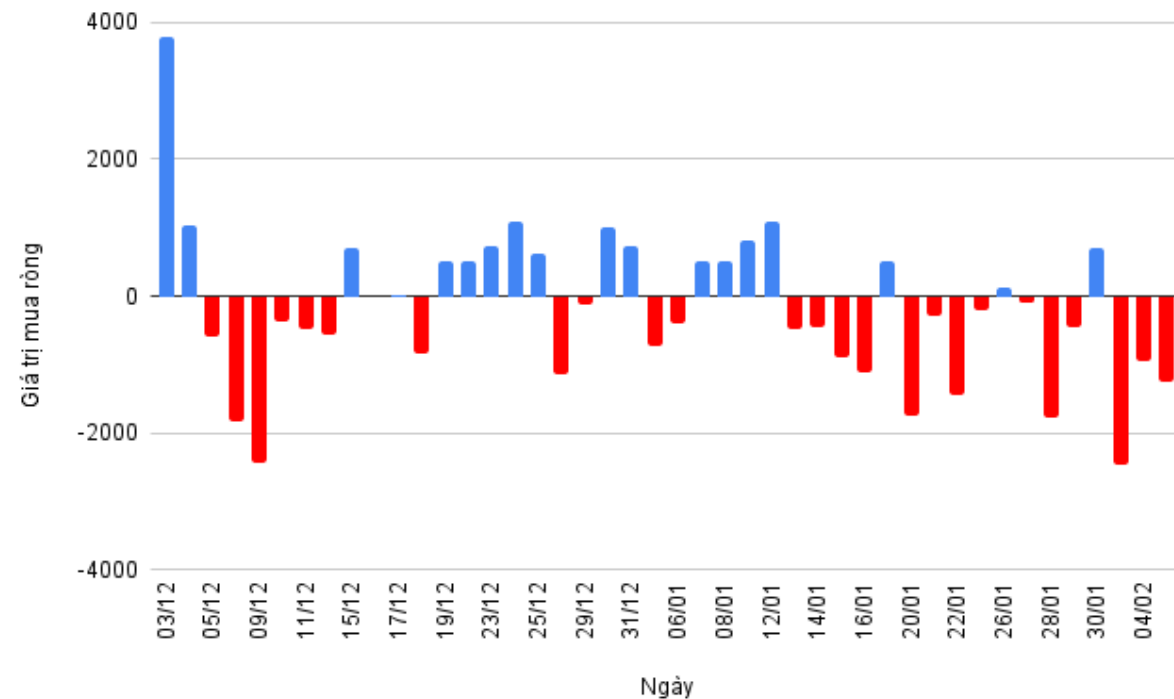




Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Giao dịch khối ngoại



Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán ngày 05/02 diễn biến giằng co nhưng nghiêng về điều chỉnh khi thanh khoản sụt giảm mạnh, phản ánh tâm lý thận trọng của dòng tiền. VN-Index đầu phiên hồi phục và kiểm tra vùng 1.800 điểm nhờ nhóm cổ phiếu Vingroup, song lực cầu suy yếu về cuối phiên khiến áp lực bán gia tăng. Kết phiên, VN-Index giảm **8,87** điểm **(-0,5%)** xuống **1.782,56** điểm, với độ rộng thị trường nghiêng mạnh về phía tiêu cực.
- Điểm nhấn trong phiên** đến từ nhóm cổ phiếu Vingroup, khi VIC và VHM tăng kịch trần, trở thành trụ đỡ chính và đóng góp hơn 20 điểm cho VN-Index. Ngoài ra, VRE (+1,9%), VPL (+0,6%) và TCB (+0,87%) cũng hỗ trợ tích cực cho thị trường. Nhờ lực kéo của các cổ phiếu họ Vin, nhóm bất động sản là nhóm ngành hiếm hoi giữ được sắc xanh trong phiên.
- Ở chiều ngược lại**, nhóm ngân hàng gây áp lực lớn khi phần lớn cổ phiếu giảm điểm như VCB (-3,39%), BID (-2,83%), CTG (-2,53%), MBB (-2,7%), trong đó chỉ còn HDB giữ giá tham chiếu và TCB giữ được sắc xanh. Nhóm chứng khoán và thép đồng loạt điều chỉnh, không ghi nhận mã tăng giá; HPG giảm 2,7% dù duy trì thanh khoản cao.
- Nhóm công nghệ, viễn thông** là nhóm giảm mạnh nhất thị trường với FPT (-2,85%), CMG (-3,8%), CTR (-4,2%), VGI (-7,3%). Ở chiều tích cực, phân bón và dệt may ghi nhận diễn biến nổi bật với BFC, LAS, MSH, TNG tăng điểm cùng thanh khoản cải thiện.
- Đánh giá:** Phiên giảm củng cố xu hướng điều chỉnh ngắn hạn của VN-Index khi thanh khoản suy yếu và áp lực bán tập trung ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn ngoài họ Vin.....

Phân tích kỹ thuật

- VN-Index hình thành cây nến búa với thanh khoản duy trì mức thấp hàm ý lực cung bán lưỡng lự và chưa quyết liệt. Chỉ báo MACD và RSI vẫn trên đà giảm hàm ý áp lực điều chỉnh còn chi phối. Trong ngắn hạn, chỉ số nghiêng về giằng co củng cố nền giá quanh vùng 1800 điểm.
 - Kịch bản 1 (40%)** VN-Index hồi phục trở lại vùng 1.800 - 1.820 điểm (ngưỡng tâm lý)
 - Kịch bản 2 (60%)** VN-Index tiếp tục kiểm định vùng hỗ trợ 1.740 - 1.760 (đỉnh cũ).
- ### Chiến lược giao dịch
- Nhà đầu tư nên **duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức THẤP**, ưu tiên bảo toàn vốn trong bối cảnh VN-Index tiếp tục điều chỉnh, thanh khoản suy yếu và áp lực bán vẫn chiếm ưu thế. Hạn chế sử dụng margin, chủ động hạ đòn bẩy để giảm rủi ro khi xu hướng ngắn hạn chưa ổn định.
 - MUA** Chỉ mua thăm dò với tỷ trọng nhỏ trong các nhịp rung lắc hoặc điều chỉnh sâu trong phiên, tập trung vào cổ phiếu có nền tích lũy chặt, thanh khoản duy trì ổn định và chưa gây xu hướng trung hạn. Ưu tiên các mã còn giữ được dòng tiền như Dầu khí, Phân bón, Dệt may hoặc các mã phòng thủ như bảo hiểm, bán lẻ.... Tránh mua đuổi, đặc biệt tại các cổ phiếu tăng trần hoặc hồi kỹ thuật mạnh nhờ trụ.
 - BÁN** Tiếp tục chốt lời từng phần, cơ cấu danh mục tại các cổ phiếu tăng nóng hoặc suy yếu dòng tiền; giảm tỷ trọng nhóm Công nghệ, Chứng khoán, Thép, Ngân hàng và cổ phiếu đầu cơ. Ưu tiên tăng tiền mặt, chờ thị trường kiểm định hỗ trợ và tín hiệu cân bằng rõ ràng hơn.....

Thông tin cổ phiếu

CHỜ MUA

• Giá ngày 05/02/2026	19.90
• Vùng mua/bán tiềm năng	18.5-19.5
• Giá chốt lời	21.5-22
• Giá cắt lỗ	17
• Vốn hóa (tỷ đồng)	2,995.90
• SLCP lưu hành (cp)	150,547,626
• KLGD BQ 10 phiên	408,980
• Giá sổ sách	21.50
• EPS hiện tại	2.85
• P/E	6.98

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

Tăng trưởng chậm nhưng phù hợp chiến lược tối ưu hiệu quả khai thác.

- Năm 2025, BMI ghi nhận doanh thu phí bảo hiểm gốc xấp xỉ 6,0 nghìn tỷ đồng, gần như không thay đổi so với năm trước và thấp hơn đáng kể so với tốc độ tăng trưởng 10,3% của toàn thị trường bảo hiểm phi nhân thọ. Đà tăng trưởng chậm chủ yếu đến từ sự suy giảm ở các mảng kinh doanh chủ lực, khi bảo hiểm sức khỏe và tai nạn con người – chiếm khoảng 39% tổng doanh thu – giảm 5% YoY, trong khi bảo hiểm gián đoạn kinh doanh sụt 14% YoY, đóng góp khoảng 2%. Ở chiều tích cực, bảo hiểm cháy nổ (20% doanh thu) và xe cơ giới (17%) vẫn duy trì mức tăng lần lượt 7% và 8% YoY. Cơ cấu tăng trưởng này phản ánh định hướng tái cơ cấu mảng bảo hiểm sức khỏe mới theo hướng thận trọng nhằm cải thiện hiệu quả sinh lời. Tuy nhiên, phí nhượng tái bảo hiểm đối với nghiệp vụ cháy nổ tăng 12% YoY đã phần nào làm suy yếu mức tăng của doanh thu phí bảo hiểm thuần.

Tỷ lệ kết hợp gia tăng mạnh, gây sức ép lên lợi nhuận khai thác.

- Trong năm 2025, tỷ lệ kết hợp (tổng chi phí bồi thường và chi phí hoạt động trên doanh thu phí bảo hiểm thuần) của BMI đạt 99,4%, tăng 0,9 điểm % so với cùng kỳ, cho thấy biên lợi nhuận khai thác gần như bị bào mòn. Đáng chú ý, riêng quý 4/2025, tỷ lệ này vọt lên 111,0%, tương đương việc cứ 100 đồng phí thu về thì BMI phải chi 111 đồng cho bồi thường và vận hành, tăng 13,9 điểm % YoY và 11,1 điểm % QoQ. Nguyên nhân chủ yếu đến từ chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm tăng 10% QoQ, trong khi chi phí bồi thường ròng tăng 7% QoQ và vẫn nằm trong ngưỡng kiểm soát dù chịu tác động của thiên tai. Ngoài ra, chi phí trích lập dự phòng nợ xấu đạt 14,9 tỷ đồng, tăng gấp 16 lần YoY, tiếp tục gây áp lực lên hiệu quả khai thác.

Thu nhập tài chính phân hóa: quý 4 cải thiện nhưng cả năm suy giảm.

- Thu nhập tài chính thuần năm 2025 của BMI giảm 7% YoY, chủ yếu do mức nền cao của năm 2024 và thấp hơn so với kỳ vọng ban đầu. Tuy vậy, diễn biến theo quý cho thấy tín hiệu tích cực khi riêng quý 4/2025, thu nhập tài chính thuần tăng mạnh 36% YoY. Kết quả này đến từ việc BMI chủ động gia tăng tỷ trọng đầu tư vào cổ phiếu và trái phiếu doanh nghiệp trong bối cảnh thị trường thuận lợi hơn. Ngược lại, thu nhập tài chính từ tiền gửi giảm 2% YoY, phản ánh tác động đồng thời của tăng trưởng doanh thu phí yếu và xu hướng điều chỉnh giảm tỷ trọng vốn phân bổ vào kênh tiền gửi truyền thống.

Kết quả kinh doanh. Doanh thu 2025 đạt 6,8 nghìn tỷ đồng (+2% YoY) và LNTT đạt 306 tỷ đồng (+12% YoY).

Phân tích kỹ thuật.BMI duy trì xu hướng tăng khi giá vẫn nằm trên các đường MA chính.



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	09/01/2026	CTG	CHỜ MUA	Ngân hàng	36-37	41-42	33	13.8%
2	12/01/2026	VTP	CANH MUA	Logistics	105-110	125-130	98	19%
3	13/01/2026	HDG	CHỜ MUA	Xây dựng	25-26	29-30	23	16%
4	14/01/2026	MBB	CHỜ MUA	Ngân hàng	26-27	29-30	24	11.5%
5	15/01/2026	DBC	CHỜ MUA	Chăn nuôi	27-28	31-32	25	14.8%
6	16/01/2026	VNM	CHỜ MUA	Tiêu dùng	68-70	78-80	64	14.7%
7	19/01/2026	DGW	CHỜ MUA	Bán lẻ	43-45	55-58	39	27.9%
8	20/01/2026	VCI	TRUNG LẬP	Chứng khoán	32-34	36-37	29	12.5%
9	21/01/2026	FPT	CANH MUA	Công nghệ	100-105	120-125	90	20%
10	22/01/2026	TCB	CHỜ MUA	Ngân hàng	34-35	38-40	31	12.9%
11	23/01/2026	VPB	CHỜ MUA	Ngân hàng	27-28	32-33	25	18.5%
12	26/01/2026	SZC	TRUNG LẬP	Khu công nghiệp	28-29	32-33	27	14.2%
13	27/01/2026	SSI	CHỜ MUA	Chứng khoán	29-30	34-35	27	17.2%
14	28/01/2026	CTD	CHỜ MUA	Xây dựng	75-77	87-90	70	16%
15	29/01/2026	DPR	TRUNG LẬP	Cao su	37-38	43-44	34	16.2%
16	30/01/2026	MSN	CANH MUA	Bán lẻ	82-85	105-110	74	28%
17	02/02/2026	NTP	TRUNG LẬP	VLXD	58-60	68-70	54	17.2%
18	03/02/2026	FRT	CHỜ MUA	Bán lẻ	165-170	185-190	150	12%
19	04/02/2026	VCB	CHỜ MUA	Ngân hàng	68-70	80-85	63	17.6%
20	05/02/2026	BID	CHỜ MUA	Ngân hàng	50-52	58-60	46	16%
21	06/02/2026	BMI	CHỜ MUA	Bảo hiểm	18.5-19.5	21.5-22	17	16.2%



Danh mục mở mới

STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	----------	-------------	----------	--------------	--------------	------------	------------------------

Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	22/10/2025	CTR	84.9	105-110	76	94.8	20%	11.66%
2	22/10/2025	FPT	95	108-110	85	99	20%	4.21%
3	19/12/2025	VNP	21.5	29-30	17.5	17.4	20%	-19.07%
4	24/12/2025	ACV	50.5	54-55	44	54.2	20%	7.33%
5	07/01/2026	VDS	16.4	19 -20	14.8	18	10%	9.76%
6	07/01/2026	VNB	17.3	20 - 21	14.7	16.1	10%	-6.94%

Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	09/04/2025	VCI	32.05	38	30	36.75	11/04/2025	15%
2	09/04/2025	VCB	52	60	48	59.8	11/04/2025	15%
3	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
4	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
5	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%
6	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	62.5	08/08/2025	10.42%
7	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	39.4	08/08/2025	16.91%
8	04/09/2025	NKG	17	18-21	15	20.2	12/09/2025	18.82%
9	30/09/2025	AGR	17.1	19-20	15.3	18.2	07/10/2025	6.43%
10	12/11/2025	VCI	36.5	44-45	33	33	12/12/2025	-9.59%
11	20/08/2025	BCM	69	82-85	62.1	62.1	18/12/2025	-10.00%



Thị trường thế giới

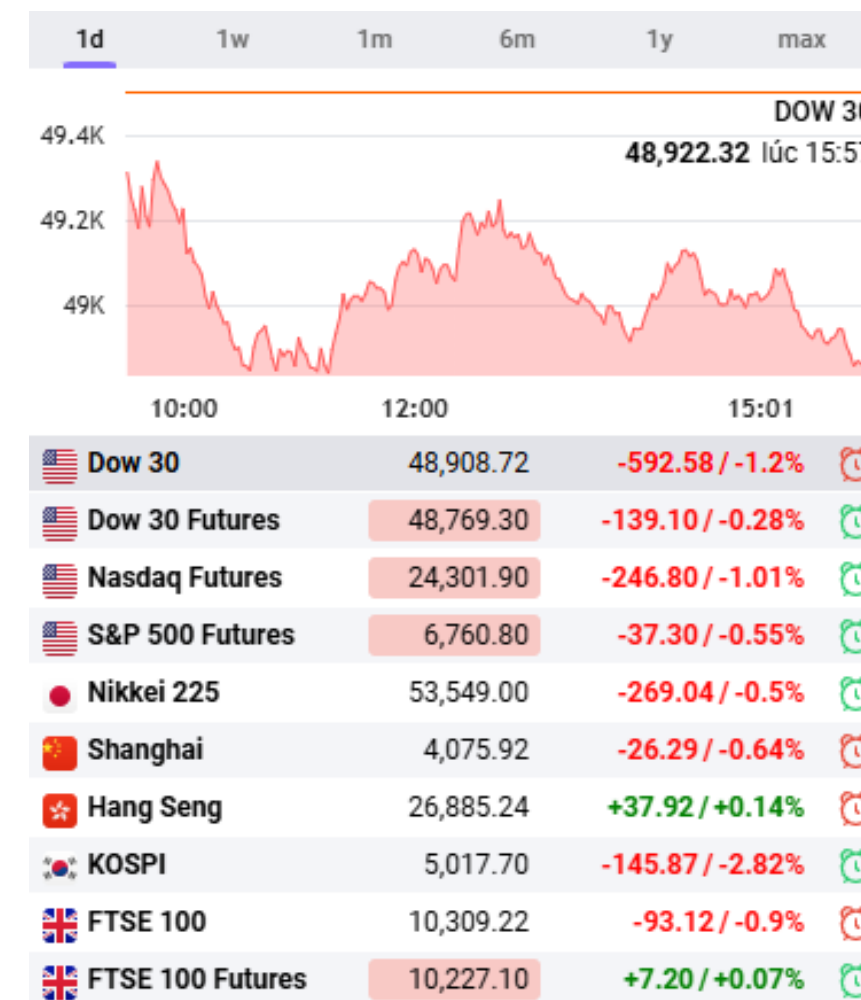
- **Bán tháo ập đến nhóm cổ phiếu công nghệ, Dow Jones lao dốc gần 600 điểm.** Khép phiên ngày 05/02, chỉ số Dow Jones mất khoảng 592.58 điểm, tương đương 1.20%, chốt phiên ở mức 48,908.72. S&P 500 giảm 1.23%, đóng cửa tại 6,798.40 và chính thức rơi vào vùng âm tính từ đầu năm 2026. Nasdaq Composite giảm 1.59%, xuống còn 22,540.59. Tại mức thấp nhất trong phiên, Dow có lúc mất gần 700 điểm (khoảng 1.4%), trong khi S&P 500 và Nasdaq lần lượt giảm khoảng 1.5% và 1.9%.
- **EU dỡ bỏ lệnh “đóng băng” thỏa thuận thương mại với Mỹ.** Nghị viện châu Âu đã dỡ bỏ lệnh đóng băng phê chuẩn thỏa thuận thương mại với Mỹ, mở đường nối lại tiến trình hợp tác kinh tế song phương. Động thái này diễn ra sau khi căng thẳng chính trị hạ nhiệt, giúp khôi phục đối thoại giữa hai bên. Theo thỏa thuận dự kiến, Mỹ áp thuế 15% với hàng hóa EU, trong khi EU giảm thuế đối với nhiều sản phẩm của Mỹ.

Thị trường trong nước

- **Xuất khẩu nông, lâm, thủy sản tháng đầu năm 2026 tăng gần 30%.** Trong tháng 1/2026, kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam ước đạt gần 6,51 tỷ USD, tăng khoảng 29,5% so với cùng kỳ năm trước, mở đầu năm với đà tăng trưởng mạnh mẽ. Trong đó, nông sản đạt khoảng 3,6 tỷ USD (tăng 41,8%), thủy sản đạt 940 triệu USD (tăng 21,5%), lâm sản đạt 1,72 tỷ USD (tăng 13%) và sản phẩm chăn nuôi cũng tăng gần 20% YoY. Châu Á tiếp tục là thị trường xuất khẩu chính với thị phần chiếm gần 45,3%, tiếp theo là châu Mỹ và châu Âu.
- **Tháng 1/2026: Xuất nhập khẩu tăng gần 40%, vốn FDI thực hiện đạt gần 1.7 tỷ USD.** Trong tháng 1/2026, kinh tế Việt Nam tiếp tục ghi nhận nhiều kết quả tích cực ngay từ đầu năm khi tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tăng 38,9% so với cùng kỳ, với xuất khẩu tăng 29,5% và nhập khẩu tăng 49%, phản ánh sản xuất và thương mại duy trì đà mở rộng mạnh. Cùng với đó, vốn FDI thực hiện đạt gần 1,7 tỷ USD, tăng 11,3% YoY, trong khi vốn FDI đăng ký mới đạt gần 1,5 tỷ USD, tăng 14,4% YoY, cho thấy dòng vốn đầu tư nước ngoài đi vào thực tế vẫn ổn định hơn so với năm trước.

Thị trường hàng hóa

- **Giá dầu giảm 3% khi Mỹ và Iran nhất trí nối lại đàm phán.** Giá dầu giảm gần 3% trong phiên giao dịch đầy biến động ngày 05/02, sau khi Mỹ và Iran đồng ý tổ chức các cuộc đàm phán tại Oman vào ngày 06/02, qua đó làm dịu bớt lo ngại về nguy cơ gián đoạn nguồn cung dầu thô từ Iran. Khép phiên ngày 05/02, hợp đồng dầu Brent tương lai chốt phiên giảm 1.91 USD, tương đương 2.75%, xuống còn 67.55 USD/thùng. Dầu thô WTI của Mỹ giảm 1.85 USD, tương đương 2.84%, xuống 63.29 USD/thùng. Ngoài ra, đà tăng của đồng USD cùng biến động mạnh trên thị trường kim loại quý cũng tạo thêm áp lực lên nhóm hàng hóa và tâm lý chấp nhận rủi ro nói chung.





HPG: Hòa Phát khởi công Khu công nghiệp 3.730 tỷ đồng tại Bắc Ninh.

- Tập đoàn Hòa Phát vừa tổ chức lễ khởi công Dự án Khu công nghiệp (KCN) Đồng Phúc tại tỉnh Bắc Ninh, với tổng vốn đầu tư hơn 3.730 tỷ đồng và quy mô gần 355 ha. Dự án được quy hoạch theo mô hình khu công nghiệp tổng hợp đa ngành, ưu tiên phát triển các ngành công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường và thu hút đầu tư mới vào vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc. KCN nằm ở vị trí kết nối trọng yếu, gần các trung tâm giao thông lớn và dự kiến sẽ góp phần bổ sung nguồn cung đất công nghiệp, tạo động lực thu hút vốn đầu tư và thúc đẩy phát triển kinh tế khu vực.

IDP: Sửa Quốc tế Lof chốt ngày tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

- Sửa Quốc tế Lof (IDP) vừa công bố ngày chốt danh sách cổ đông 27/2/2026 để tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2026, dự kiến tổ chức vào 27/3/2026 tại TP.HCM. Bên cạnh kế hoạch đại hội, công ty cũng thông qua chủ trương đầu tư ra nước ngoài, nổi bật là việc thành lập công ty con tại Singapore với tổng vốn khoảng 29 triệu USD nhằm mở rộng hoạt động đầu tư và kinh doanh. Về kết quả kinh doanh, doanh thu quý IV/2025 giảm so với cùng kỳ nhưng lợi nhuận phục hồi mạnh, trong khi doanh thu cả năm 2025 giảm nhẹ và lợi nhuận sau thuế sụt giảm đáng kể.

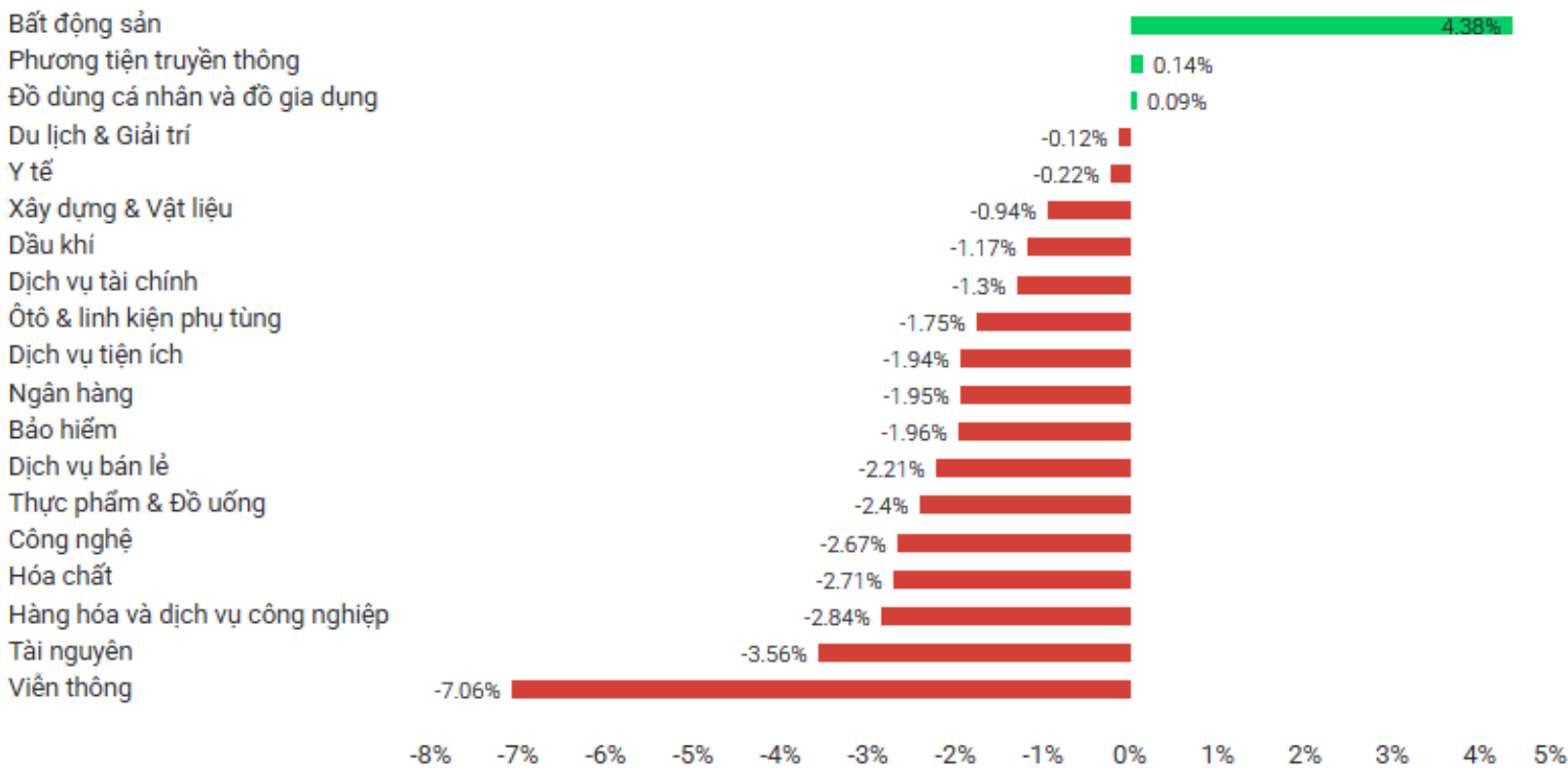
G36: Tổng công ty 36 lỗ gần 15 tỷ đồng trong quý 4/2025.

- Tổng Công ty 36 – CTCP (mã G36, sàn UPCoM) vừa công bố kết quả kinh doanh quý 4/2025 ghi nhận lỗ 14,72 tỷ đồng, tăng mạnh so với mức lỗ 9,08 tỷ đồng cùng kỳ năm trước, dù doanh thu trong kỳ đạt 751,46 tỷ đồng, tăng 34,2% YoY. Mức lỗ quý cuối năm chủ yếu do chi phí quản lý doanh nghiệp tăng mạnh, trong khi lợi nhuận khác sụt giảm đáng kể, khiến lợi nhuận gộp không đủ bù đắp chi phí chi phí hoạt động. Lũy kế cả năm 2025, công ty vẫn có lãi sau thuế 27,03 tỷ đồng, tăng nhẹ 1,3% YoY và vượt 133,3% kế hoạch lợi nhuận đã đề ra.

ABB: ABBank chốt thời gian phát hành gần 52 triệu cổ phiếu ESOP.

- Ngân hàng TMCP An Bình (ABBank) vừa chốt thời gian phát hành gần 51,8 triệu cổ phiếu ESOP, tương đương khoảng 5% số cổ phiếu đang lưu hành, với giá phát hành 10.000 đồng/cổ phiếu và hạn chế chuyển nhượng trong 1 năm. Thời gian nhận tiền mua ESOP dự kiến từ 5/2 đến 25/2/2026. Đợt phát hành này nằm trong kế hoạch tăng vốn điều lệ, song song với phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

Tăng/ giảm ngành trong phiên



Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
VIC	130.10	8.50 (6.99%)	938.35	PET	34.40	-2.55 (-6.90%)	114.66
TN1	18.55	1.20 (6.92%)	0.45	VHC	63.50	-4.70 (-6.89%)	272.31
VHM	97.60	6.30 (6.90%)	903.69	PHR	63.10	-3.90 (-5.82%)	82.44
BFC	52.80	3.40 (6.88%)	40.89	SGN	57.00	-3.50 (-5.79%)	1.24
DRH	2.85	0.18 (6.74%)	5.58	DPR	41.30	-2.50 (-5.71%)	44.54



Số liệu kinh tế Việt Nam tháng 1 – công bố ngày 06/02/2026.

- Bộ số liệu kinh tế tháng 1 của Việt Nam cung cấp cái nhìn tổng quan về tình hình kinh tế vĩ mô đầu năm, bao gồm tăng trưởng sản xuất, tiêu dùng, xuất nhập khẩu, lạm phát và đầu tư. Các chỉ số này giúp đánh giá mức độ phục hồi và động lực tăng trưởng của nền kinh tế, đồng thời phản ánh áp lực giá cả và cân đối vĩ mô. Thông tin công bố thường có tác động đáng kể tới thị trường chứng khoán, tỷ giá, lãi suất và kỳ vọng điều hành chính sách kinh tế trong nước.

MSCI – Công bố danh mục mới, ngày 10/02/2026.

- MSCI công bố các điều chỉnh danh mục chỉ số liên quan đến cổ phiếu Việt Nam, bao gồm việc bổ sung, loại bỏ hoặc thay đổi tỷ trọng của các mã trong rổ MSCI. Thông tin này phản ánh mức độ thu hút dòng vốn ngoại vào thị trường Việt Nam thông qua các quỹ đầu tư tham chiếu MSCI, đặc biệt là ETF. Kết quả cơ cấu thường tạo ra tác động đáng kể đến thanh khoản, biến động giá cổ phiếu liên quan và diễn biến chung của thị trường chứng khoán Việt Nam trong ngắn hạn.

Báo cáo việc làm phi nông nghiệp (Nonfarm Payroll) – Mỹ – 06/02/2026.

- Nonfarm Payroll là chỉ báo then chốt phản ánh sức khỏe thị trường lao động Mỹ thông qua số lượng việc làm mới được tạo ra ngoài lĩnh vực nông nghiệp. Kết quả công bố giúp đánh giá mức độ bền vững của tăng trưởng kinh tế và áp lực tiền lương trong ngắn hạn. Diễn biến của chỉ số này có ảnh hưởng trực tiếp đến kỳ vọng về lộ trình lãi suất và chính sách tiền tệ của Fed. Đồng thời, số liệu Nonfarm Payroll thường tạo biến động mạnh đối với thị trường tài chính toàn cầu, đặc biệt là chứng khoán, trái phiếu....

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) – Trung Quốc – công bố ngày 09/02/2026.

- CPI là chỉ báo quan trọng phản ánh mức độ biến động giá cả hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng, qua đó cho thấy xu hướng lạm phát và sức cầu trong nền kinh tế Trung Quốc. Kết quả công bố giúp đánh giá áp lực giá cả trong nước và hiệu quả của các biện pháp kích thích kinh tế thời gian qua. Diễn biến CPI có thể tác động trực tiếp đến định hướng chính sách tiền tệ và tài khóa của Trung Quốc. Đồng thời, số liệu này cũng ảnh hưởng đáng kể tới tâm lý thị trường khu vực, giá hàng hóa và dòng vốn đầu tư quốc tế.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	HPP	UPCoM	15/01/26	05/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
2	IDP	UPCoM	15/01/26	28/01/26	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
3	SD5	HNX	16/01/26	03/02/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP
4	NSC	HOSE	16/01/26	28/01/26	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
5	ICN	UPCoM	20/01/26	10/02/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
6	SGI	UPCoM	20/01/26	11/02/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
7	F88	UPCoM	20/01/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:12
8	HNP	UPCoM	21/01/26	02/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
9	NBT	UPCoM	21/01/26	09/02/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
10	HU4	UPCoM	22/01/26	30/01/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
11	CTX	UPCoM	22/01/26		Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:27.247170
12	DAD	HNX	22/01/26	05/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
13	HMD	UPCoM	22/01/26	12/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
14	APF	UPCoM	22/01/26	06/02/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
15	SBM	UPCoM	22/01/26	06/02/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
16	HIO	UPCoM	22/01/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
17	TNG	HNX	23/01/26	10/02/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
18	VC7	HNX	23/01/26	06/03/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
19	TTD	UPCoM	23/01/26	03/02/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
20	PHN	HNX	23/01/26	06/02/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
21	VPR	UPCoM	23/01/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:1
22	CDP	UPCoM	23/01/26	25/02/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 400 đồng/CP
23	QTP	UPCoM	26/01/26	12/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
24	TMS	HOSE	26/01/26		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:2
25	TMS	HOSE	26/01/26		Thực hiện quyền mua trái phiếu chuyển đổi
26	BWE	HOSE	03/02/26	20/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
27	VGX	UPCoM	03/02/26	06/03/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP
28	GVT	UPCoM	04/02/26	05/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
29	CLC	HOSE	05/02/26	06/03/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
30	PAI	UPCoM	05/02/26	06/03/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP



Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P.Gia Viên,
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009